



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN TIN THAN NGÀY**

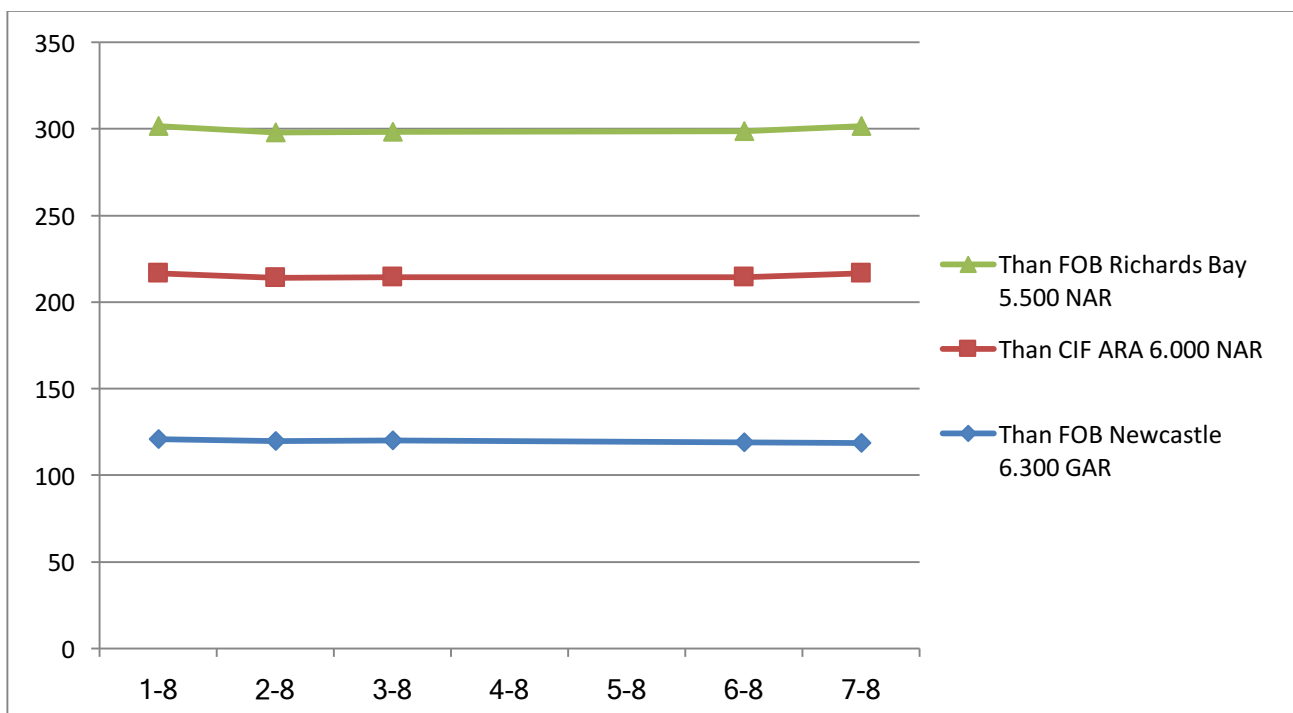
Ngày 09/08/2018

**CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	118,70	-0,30	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	97,80	+2,30	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	83,00	-1,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	79,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	59,50	-0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	48,00	-1,00	378,75	-8,86
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	67,00	+0,00	528,68	-1,31
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	78,50	+0,00	619,42	-1,55

**GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018**



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 07/08/2018)

## **ĐIỂM TIN**

### **Khách hàng Nhật Bản chấp nhận mức giá 110 USD/tấn FOB cho than Newcastle**

Một số NMNĐ Nhật Bản đã chấp nhận mức giá 110 USD/tấn FOB mà Glencore thỏa thuận với một số công ty điện nhỏ cho các chuyên hàng than Úc 6.300 kcal/kg GAR trong năm tài chính 2018-2019. Trong tháng trước, Glencore đã ký hợp đồng với NMNĐ Chugoku và Shikoku, sau khi đàm phán không thành công với đối tác truyền thống Tohoku cho hợp đồng cung cấp than kỳ hạn. Một số công ty điện lực Nhật Bản và nhà máy sản xuất có tiêu thụ than đã chấp nhận giá 110 USD/tấn FOB Newcastle cho than 6.300 kcal/kg GAR (tương đương 6.000 kcal/kg) trong hợp đồng bắt đầu từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019. Mức giá này khá cạnh tranh so với giá trên sàn giao dịch ở khoảng 120 USD/tấn FOB trong tuần trước. Sự chênh lệch này đã giúp các công ty Nhật Bản nhận được phê duyệt trong nội bộ. Theo một số chuyên gia, giá than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR khó có thể giảm sâu hơn nữa, mặc dù giá trong tuần này đã xuống mức 115 USD/tấn FOB. Có ý kiến cho rằng Tokohu Electric có thể sẽ nối lại đàm phán với Glencore để thương lượng lại giá trong hợp đồng giao than từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019.

### **Biến động trên thị trường than Trung Quốc**

Đà sụt giảm của giá than nội địa Trung Quốc đã tạm chững lại trong ngày thứ 3 (7/8) khi giá than tương lai Trung Quốc tăng mạnh, đồng thời hoạt động tích trữ đã tạo ra biến động ở thị trường trong nước. Một trong những nguyên nhân khiến giá than tương lai Trung Quốc tăng có thể do triển vọng lạc quan trên thị trường quặng sắt và than cốc, ngoài ra khách hàng cũng chuẩn bị dự trữ than cho mùa đông, khách hàng Trung Quốc thông thường bắt đầu mua than tích trữ vào tháng 9. Tuy nhiên, tắc nghẽn tàu tại các cảng Trung Quốc và sản lượng thủy điện cao có thể trì hoãn việc tích trữ. Trong khi đó, nhu cầu mua than Úc độ tro cao giao tháng 9 tại Trung Quốc đã có dấu hiệu tăng trở lại. Đã xuất hiện người mua than Newcastle 5.500 kcal/kg trên tàu Capesize và giao mỗi tháng 1 chuyến từ tháng 9 đến hết năm. Ngoài ra động thái tích cực của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc nhằm ổn định tỷ giá hối đoái giữa đồng NDT và USD cũng giúp giá than giao bằng đường biển tăng tính cạnh tranh với than trong nước.

### **New Hope mua lại 40% cổ phần mỏ than nhiệt Bengalla từ Wesfarmers**

Theo một thông cáo chung ngày 7/8, New Hope đã đạt được thỏa thuận với Wesfarmers để mua lại 40% cổ phần ở mỏ than nhiệt Bengalla, Hunter Valley với giá khoảng 860 triệu AUD (635,57 triệu USD). Thương vụ này sẽ giúp tăng cổ phần của New Hope tại dự án lên 80%. Giám đốc điều hành của New Hope, ông Shane Stephan cho biết: "Việc mua thêm cổ phần trong Bengalla thể hiện cam kết lâu dài của New Hope đối với mỏ Bengalla và là tín hiệu tích cực cho thị trường than nhiệt xuất khẩu toàn cầu". New Hope hiện đang có 40% cổ phần trong liên danh Bengalla, công ty đã mua lại số cổ phần này từ Rio Tinto vào tháng 3 năm 2016 với giá 606 triệu USD. Taipower của Đài Loan và Mitsui của Nhật Bản mỗi bên nắm giữ 10% cổ phần còn lại.

Mỏ Bengalla cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu nguồn than nhiệt từ mỏ khai thác lộ thiên ở phía Tây Nam Muswellbrook trong khu vực Hunter Valley, New South Wales. Mỏ đã được phê duyệt công suất khai thác lên tới 15 triệu tấn/năm. Than tại đây được sử dụng để sản xuất điện và xuất khẩu chủ yếu cho các khách hàng tại Nhật Bản và Bắc Á.

Thỏa thuận này tiếp sau thương vụ Wesfarmers bán mỏ than Curragh, Queensland cho Coronado vào tháng 3, cho thấy Wesfarmers đang dần rời khỏi ngành than. Giám đốc điều hành Wesfarmers, ông Rob Scott cho biết: "Bengalla đã mang lại lợi nhuận lớn cho các cổ đông của Wesfarmers kể từ khi được mua lại vào năm 1991, mỏ cũng vượt qua các cuộc đánh giá toàn diện và nghiêm túc của chúng tôi, kết quả hoạt động đã phản ánh giá trị của tài sản này,".

(Nguồn: [www.platts.com](http://www.platts.com))

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
<b>Capesize</b>	Úc	Trung Quốc	11,60	-0,45
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	13,50	-0,65

	New South Wales	Hàn Quốc	14,25	-0,65
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,50	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,90	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,70	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,40	+0,00
	Úc	Trung Quốc	12,05	+0,00
	Úc	Ấn Độ	13,45	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 07/08/2018)